



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Ngày 30/09/2025	9,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.9%	24.1%	50.8%

DT thuần Q3/25
2.45
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 1.85 308%
YoY: ▲ 2.25 1125%

LN thuần Q3/25
0.03
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.01 -25.6%
YoY: ▼0.01 -25.6%

LN sau thuế Q3/25
0.02
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.01 -25.6%
YoY: ▼0.01 -25.6%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/25
1.2%
YoY: +/- ▼ 41.9%

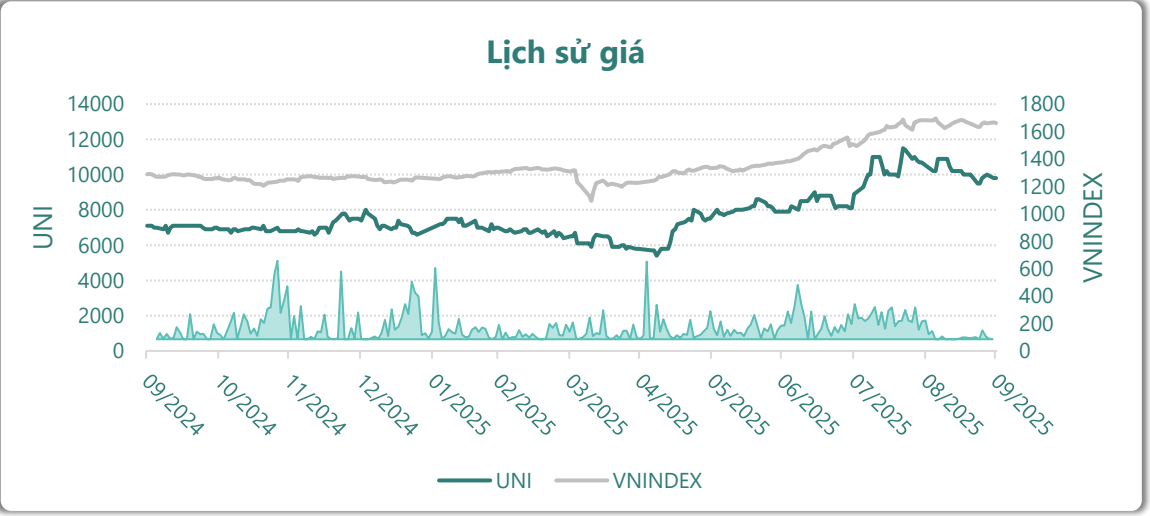
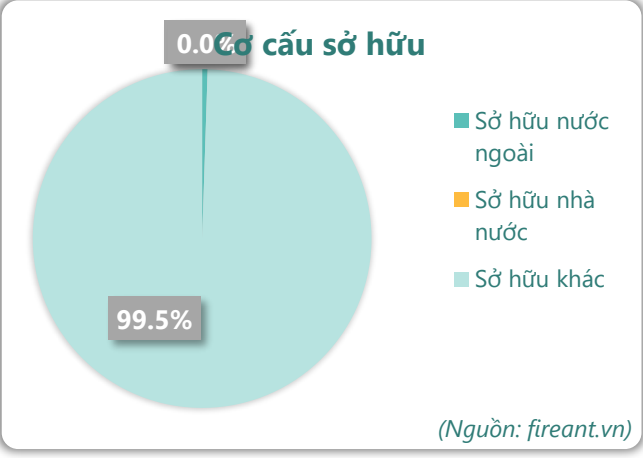
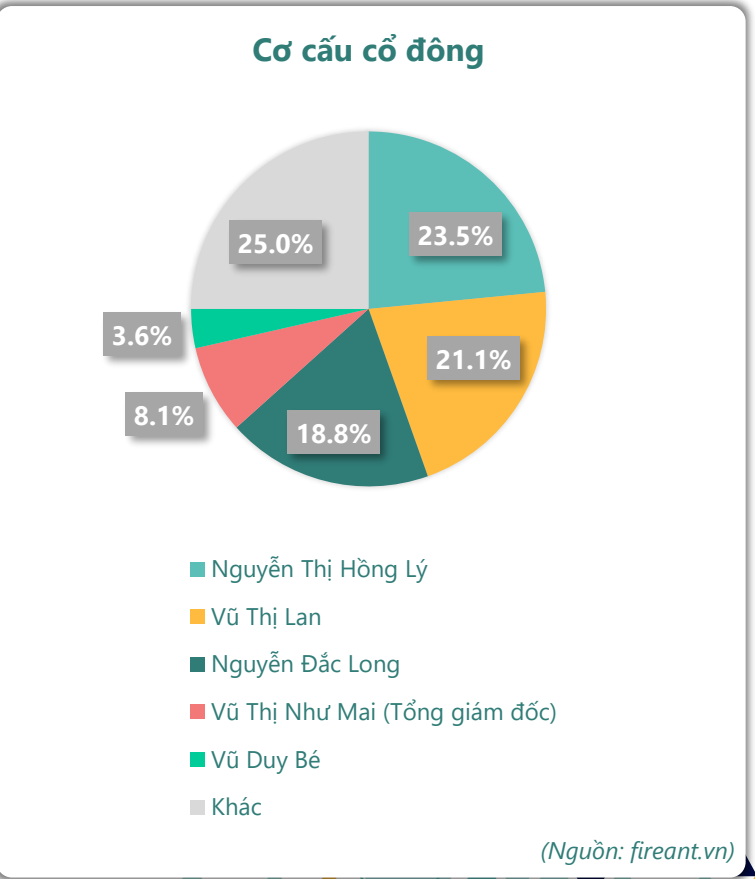
ROE (TTM) Q3/25
0.0%
YoY: +/- ▼ 0.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,400 - 11,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	418
Số lượng CPLH (CP)	42,617,632
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,295
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.50
EPS	2
P/E	5022.5

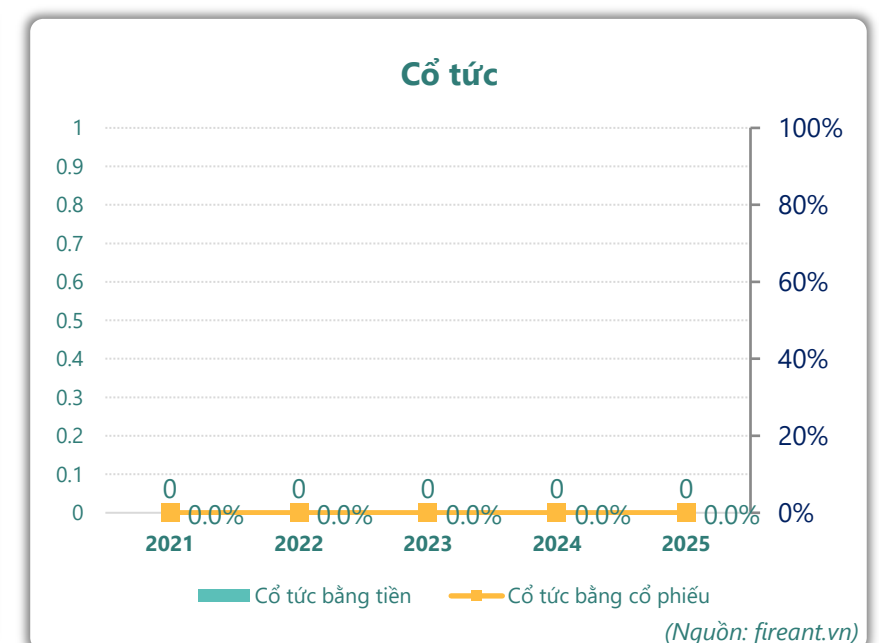
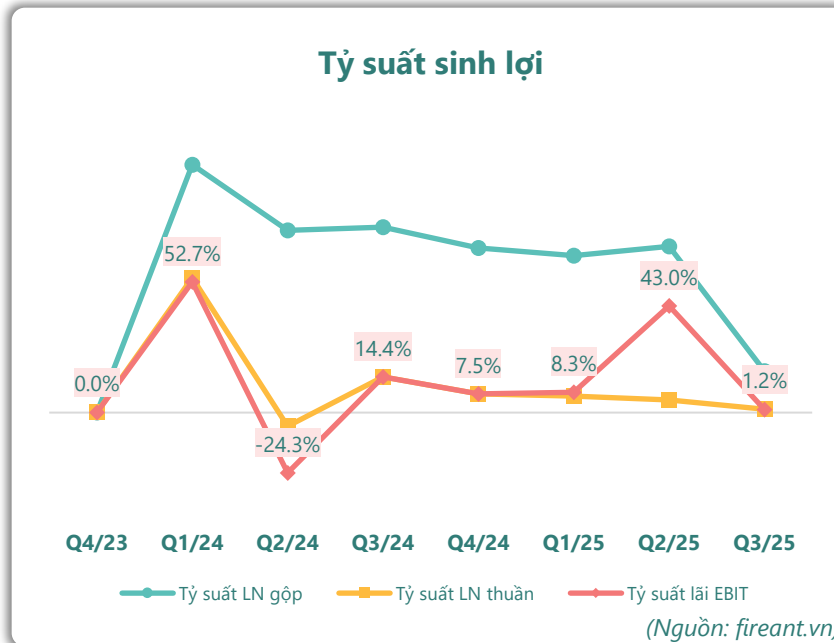
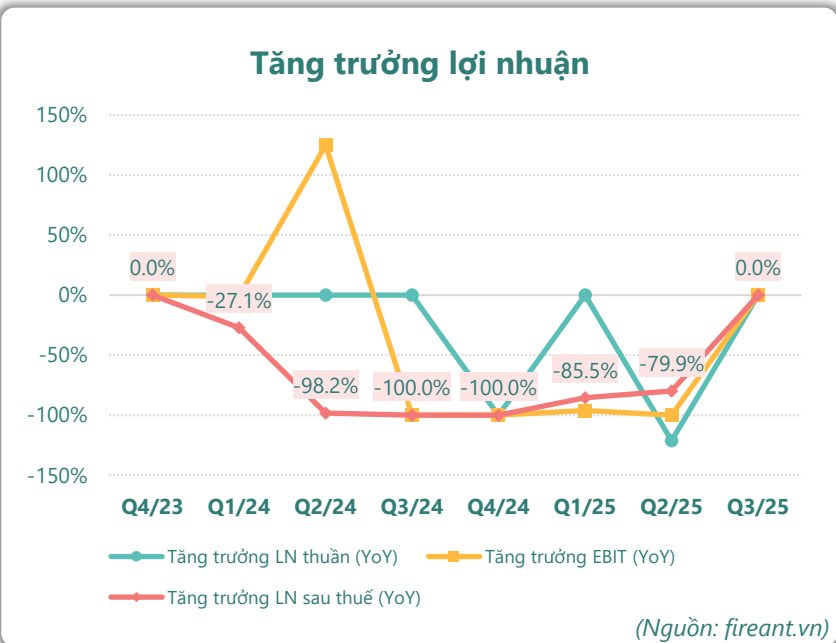
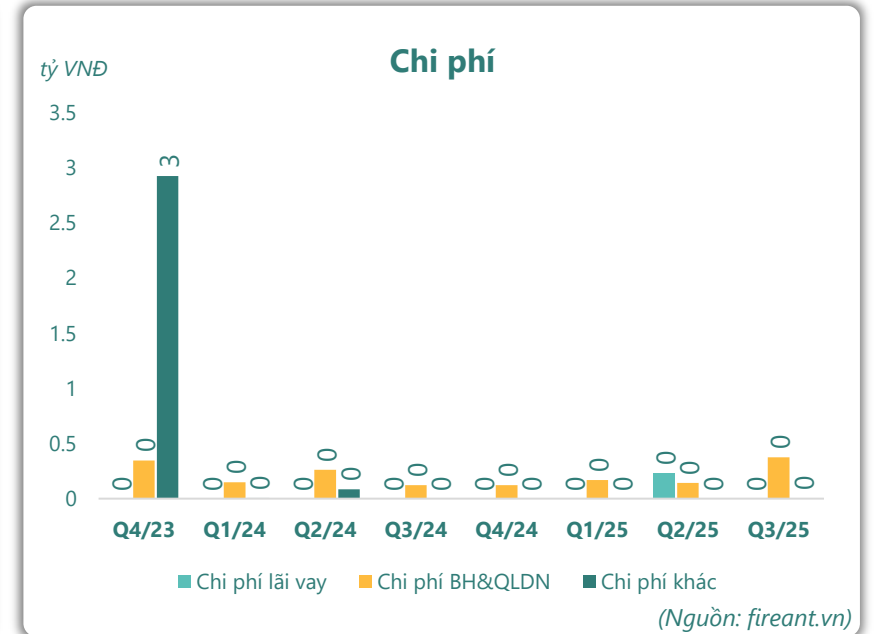
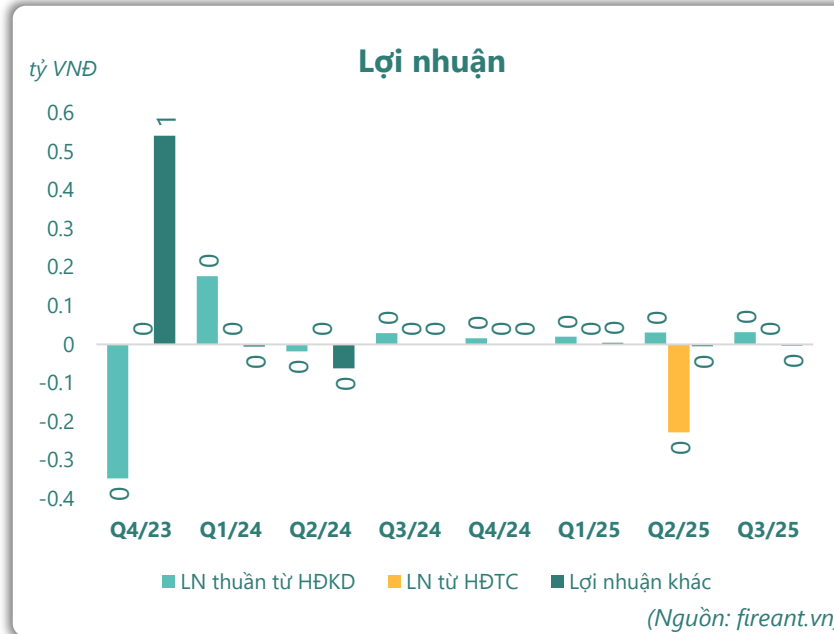
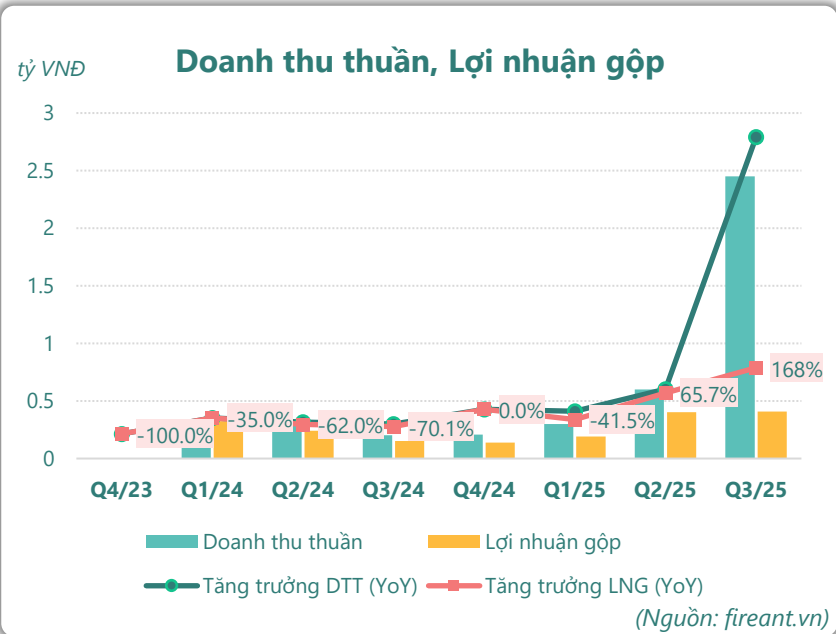
DT thuần 9T 2025
3.35
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.49 290%

LN thuần 9T 2025
0.08
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.11 -56.2%

LN sau thuế 9T 2025
0.07
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.02 -20.6%



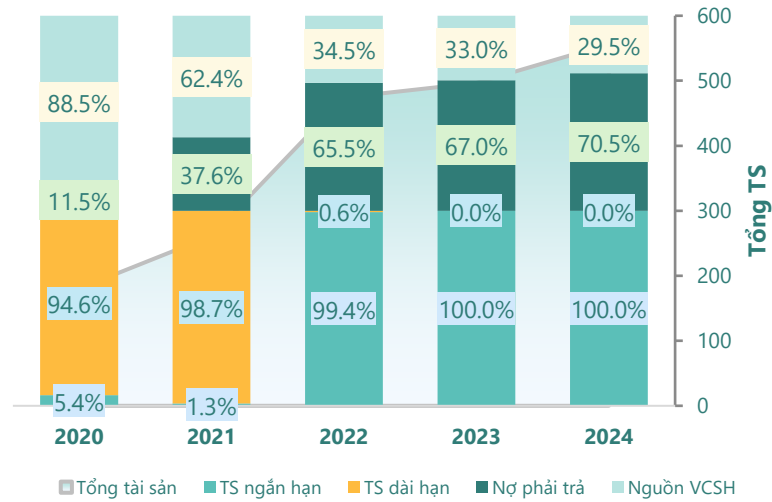
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

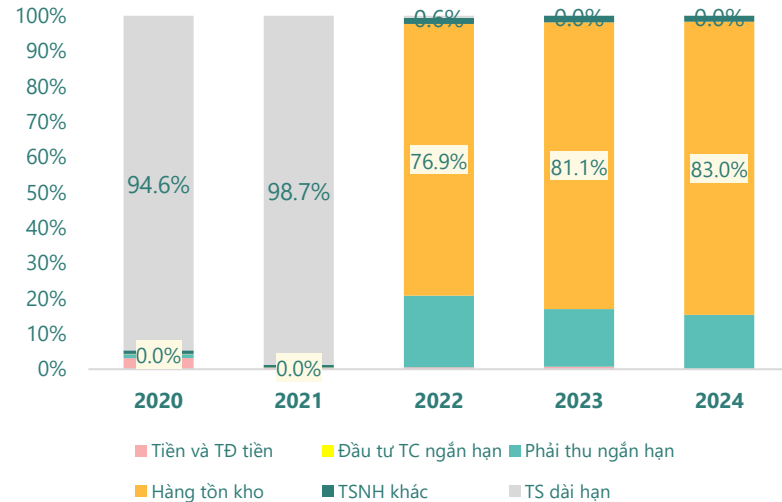
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

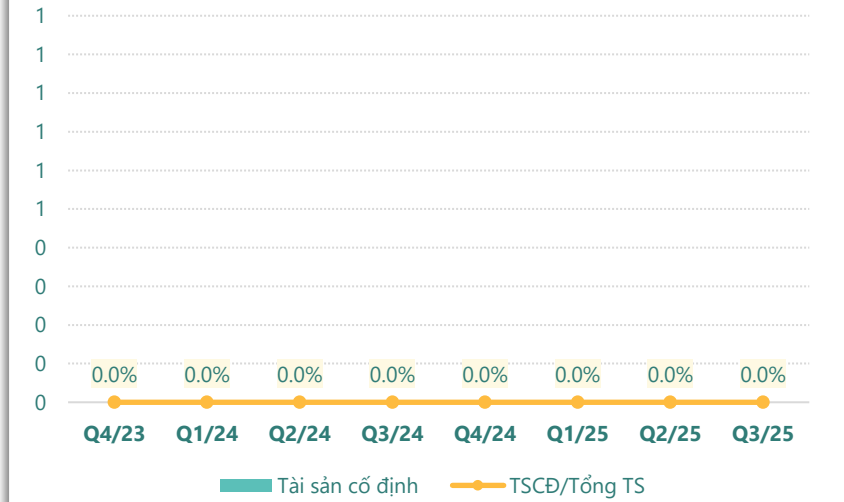
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

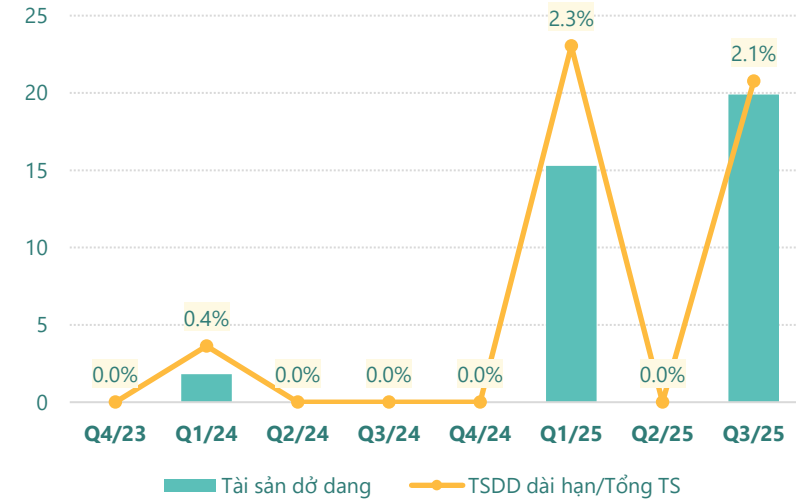
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

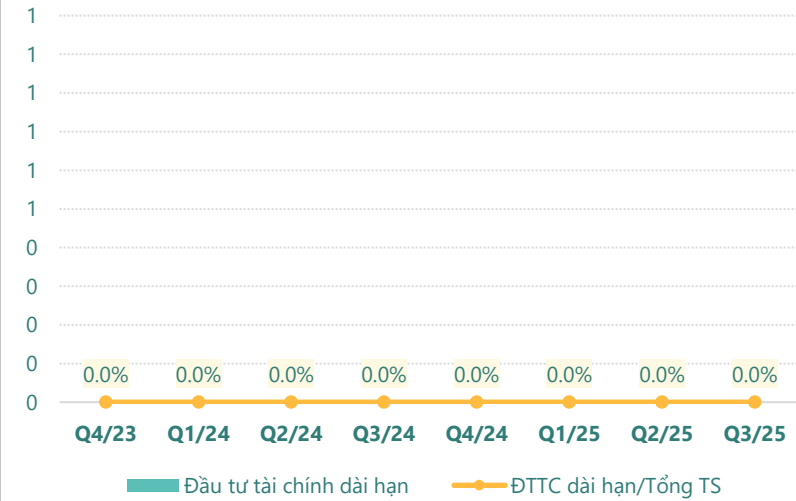
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

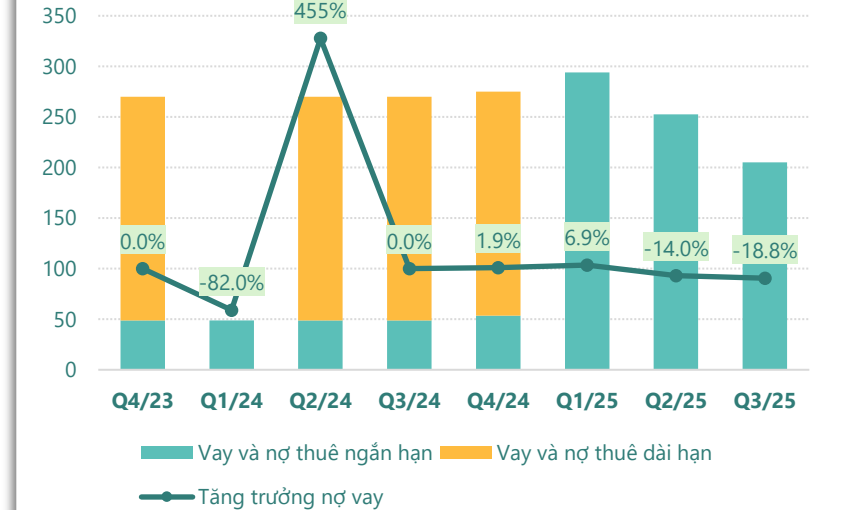
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

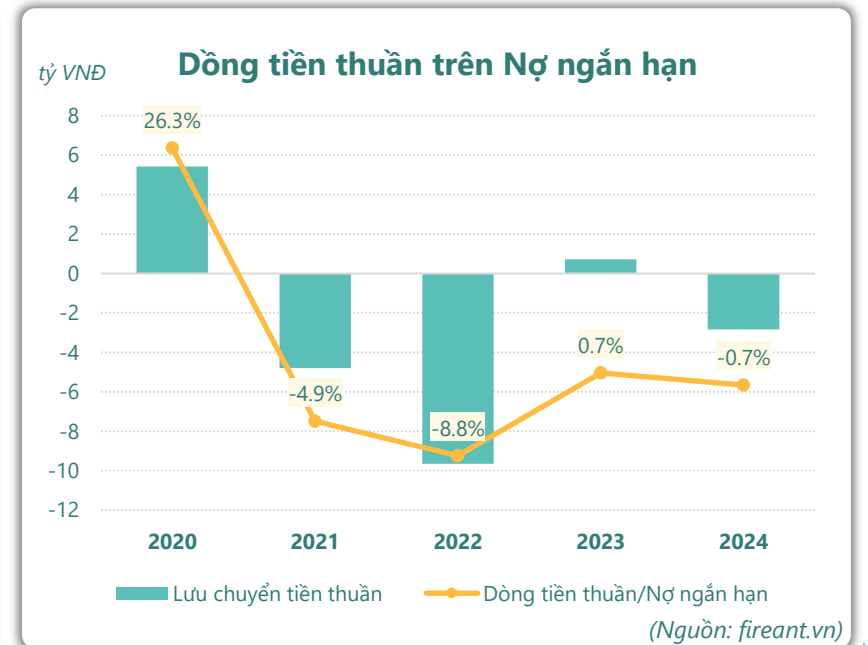
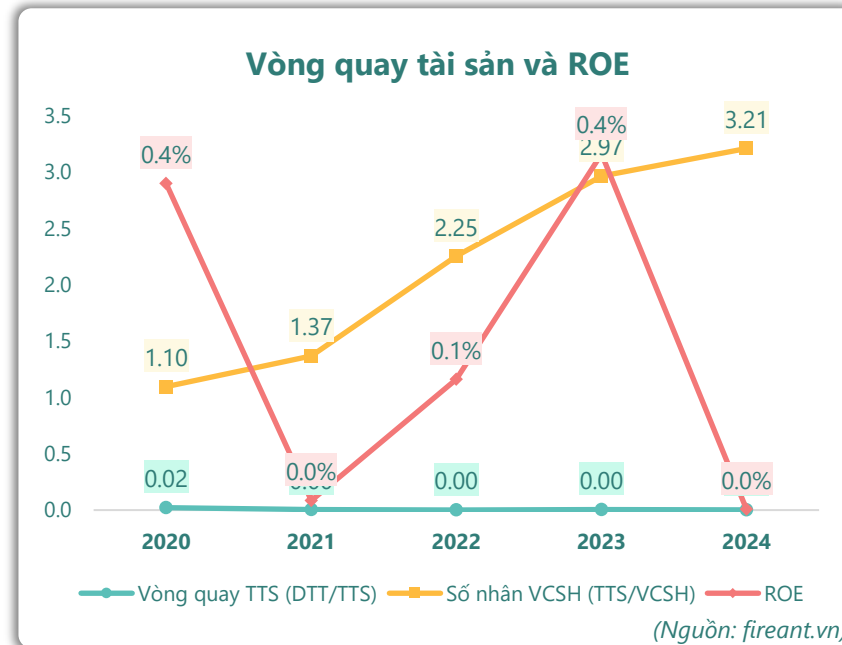
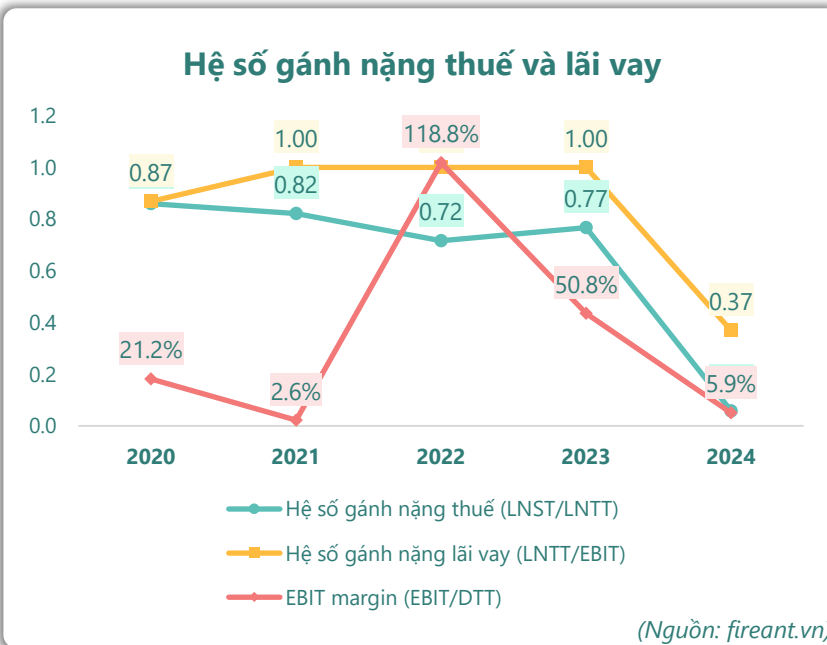
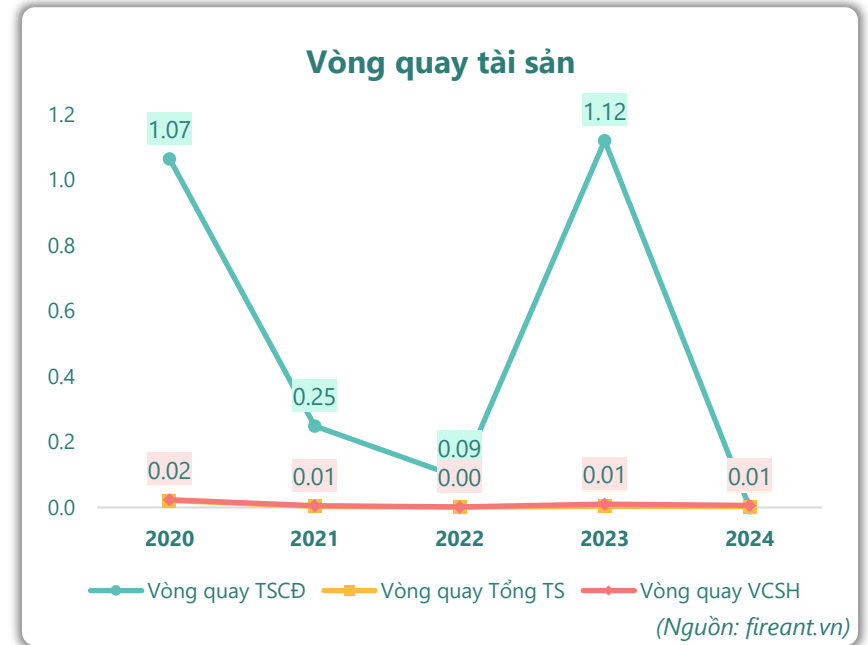
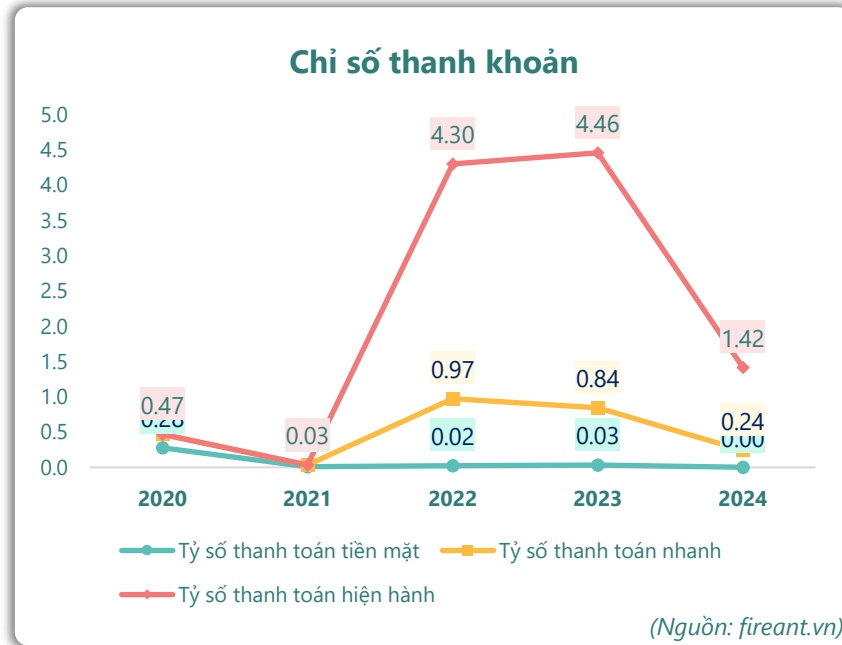
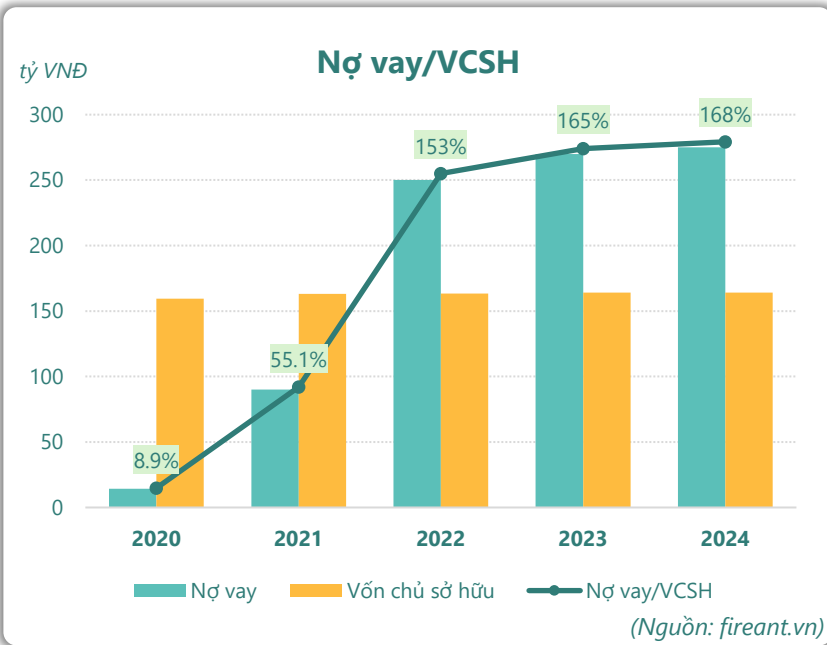
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2.45	0.20	1125%	3.35	0.86	290%
Giá vốn hàng bán	2.04	0.05	3984%	2.35	0.14	1591%
Lợi nhuận gộp	0.41	0.15	172%	1.00	0.72	38.9%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	8814%
Chi phí TC	0	0.00		0.23	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.23	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.38	0.12	214%	0.69	0.53	29.7%
LN thuần từ HĐKD	0.03	0.03	5.6%	0.08	0.19	-56.2%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.00	-0.07	95.2%
LN trước thuế	0.03	0.03	-4.5%	0.08	0.12	-34.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.02	0.03	-25.6%	0.07	0.09	-20.6%
LNST của CĐ cty mẹ	0.02	0.03	-25.6%	0.07	0.09	-20.6%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.17	0.05	-4.72	-3.17	-244	67.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	-0.05	0.05	-15.3	15.3	-19.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	5.00	18.9	229	-47.5
Tiền đầu kỳ	0.11	0.28	0.28	0.61	1.07	1.08
Lưu chuyển tiền thuần	0.17	0.00	0.33	0.45	0.01	0.13
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	0.28	0.28	0.61	1.07	1.08	1.20

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	958	556	72.2%
Tài sản ngắn hạn	939	556	68.7%
Tiền và tương đương tiền	1.20	0.61	96.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	352	84.9	314%
Hàng tồn kho	570	462	23.4%
Tài sản ngắn hạn khác	15.5	9.28	67.2%
Tài sản dài hạn	19.9	0	
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	19.9	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	525	392	33.8%
Nợ ngắn hạn	525	392	33.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	205	275	-25.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.99	0.78	156%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	434	164	164%
Vốn chủ sở hữu	434	164	164%
Vốn điều lệ	426	156	173%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

